

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 188/2021/DS-PT

Ngày: 20/5/2021

V/v tranh chấp: “*Hợp đồng  
góp hui*”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thanh Vân;

*Các Thẩm phán:* Ông Mai Hoàng Khải;

Ông Huỳnh Việt Trung.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Diễm Nhi, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang:** Bà Phan Thị Thanh Xuân, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 12/2021/TLPT-DS ngày 05/01/2021 về việc tranh chấp: “*Hợp đồng góp hui*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 209/2020/DSST ngày 14/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 640/2021/QĐ-PT ngày 05/01/2021 giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: **Trần Thị Bé B**, sinh năm 1954

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang

Người đại diện theo ủy quyền: **Đào Thị N**, sinh năm 1956 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp K, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang

\* Bị đơn:

1/ Bà **Lê Thị P**, sinh năm 1966 (Vắng mặt)

2/ Ông **Đặng Văn T**, sinh năm 1963 (Đã chết ngày 14/8/2020)

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

\* Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng:

2.1. Ông **Đặng Văn C**, sinh năm 1943; (Vắng mặt)

2.2. Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1943; (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp T2, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang

2.3. Bà **Lê Thị P**, sinh năm 1966; (Vắng mặt)

2.4. Chị **Đặng Thị Mai T**, sinh năm 1987; (Vắng mặt)

2.5. Chị **Đặng Thị Minh T**, sinh năm 1997; (Vắng mặt)

2.6. Chị **Đặng Thị Diễm P**, sinh năm 1998; (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

\*. *Người kháng cáo*: Nguyên đơn Trần Thị Bé B.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo án sơ thẩm:*

\* Nguyên đơn bà B trình bày: Bà có tham gia 01 dây hụi do chị P, anh T làm chủ hụi. Hụi khai ngày 20/01/2013, mần ngày 20/10/2019, hụi 3.000.000 đồng, 03 tháng khai một lần, gồm 27 phần. Chị đóng được 13 kỳ với số tiền 23.400.000 đồng thì hụi bể. Bà đã nhiều lần yêu cầu chị P trả tiền cho bà nhưng chị P không trả. Nay bà yêu cầu chị P, anh T liên đới trả 23.400.000 đồng.

\* Bị đơn chị P, anh T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng không đến Toà và không có ý kiến và yêu cầu gì.

\* Bản án dân sự sơ thẩm số 209/2020/DSST ngày 14/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự; Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:** Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Bé B, về việc yêu cầu chị Lê Thị P, anh Đặng Văn T liên đới trả 23.400.000 đồng tiền hụi.

Về án phí: Bà B phải chịu 1.170.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà B đã nộp 585.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0002934 ngày 23/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C nên còn phải nộp 585.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/8/2020, nguyên đơn Trần Thị Bé B kháng cáo yêu cầu Toà án cấp phúc thẩm sửa toàn bộ bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà B.

### **Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Nguyên đơn bà Trần Thị Bé B vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu chị Lê Thị P, anh Đặng Văn T trả tiền nợ hụi.

Người kháng cáo tiếp tục giữ nguyên yêu cầu Toà án cấp phúc thẩm sửa toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà B.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau được về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc chấp hành pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa phúc thẩm: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo Bộ luật Tố tụng dân sự qui định. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng đúng pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án, sau khi xét xử sơ thẩm bị đơn Đặng Văn T chết. Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông T không tham gia tố tụng

theo qui định nên đề nghị Hội đồng xét xử hủy án để đưa những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông T vào tham gia tố tụng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Theo trích lục khai tử ngày 25/8/2020 của UBND xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang thì ông Đặng Văn T chết vào lúc 21 giờ 45 phút ngày 14/8/2020 là sau khi xét xử sơ thẩm. Theo xác nhận của Công an xã L ngày 01/4/2021 thì hàng thừa kế thứ nhất của ông Đặng Văn T bao gồm cha Đặng Văn C, sinh năm 1943; Mẹ Nguyễn Thị N, sinh năm 1943; Vợ Lê Thị P, sinh năm 1966; Các con Đặng Thị Mai T, sinh 1987; Đặng Thị Minh T, sinh năm 1997, Đặng Thị Diễm P, sinh năm 1998. Theo quy định tại điều 74 BLTTDS thì “1. Trường hợp đương sự là cá nhân đang tham gia tố tụng chết mà quyền, nghĩa vụ về tài sản của họ được thừa kế thì người thừa kế tham gia tố tụng”. Do đó tòa án đã thông báo cho các ông bà Đặng Văn C sinh năm 1943; Nguyễn Thị N, sinh năm 1943; Lê Thị P, sinh năm 1966; Đặng Thị Mai T sinh 1987; Đặng Thị Minh T, sinh năm 1997; Đặng Thị Diễm P, sinh năm 1998 tham gia tố tụng theo qui định pháp luật. Tuy nhiên các ông bà vắng mặt không có lý do chính đáng nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn Trần Thị Bé B khởi kiện yêu cầu chị Lê Thị P, anh Đặng Văn T trả tiền nợ hui nên án sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp “Hợp đồng góp hui” là có căn cứ đúng quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Án sơ thẩm thụ lý giải quyết tranh chấp giữa nguyên đơn bà Trần Thị Bé B với bị đơn Lê Thị P, anh Đặng Văn T là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 35 Bộ luật TTDS.

[4] Về nội dung kháng cáo: Đơn kháng cáo của Trần Thị Bé B đúng quy định tại Điều 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết.

[4.1] Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Trần Thị Bé B HĐXX nhận thấy:

- Do phát sinh tình tiết mới (ông Đặng Văn T chết trong quá trình tham gia tố tụng ở giai đoạn phúc thẩm). Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông T không tham gia tố tụng để làm rõ quyền và nghĩa vụ của những người thừa kế của ông T, do đó cần hủy toàn bộ bản án và chuyển hồ sơ vụ án cho tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

- Do bản án sơ thẩm bị hủy nên yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn chưa đặt ra xem xét.

[5] Ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang là phù hợp pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[6] Về án phí bà B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 308, khoản 1 Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 209/2020/DSST ngày 14/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang, chuyển hồ sơ vụ án cho tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Về án phí: Bà B không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn lại Bà B 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo các án biên lai số 0003137 ngày 27/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- CC THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV &THA (TAT);
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thanh Vân**